

TS. HÀ THỊ THU THỦY (Chủ biên)
TS. DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG
TS. VŨ NHƯ VÂN

CÁC DÂN TỘC MÔNG DAO

GÓC NHÌN ĐA CHIỀU TỪ

ĐỊA LÝ DÂN TỘC HỌC LỊCH SỬ - SINH THÁI NHÂN VĂN

MIỀN NÚI PHÍA BẮC



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

***CÁC DÂN TỘC MÔNG DAO
GÓC NHÌN ĐA CHIỀU TỪ ĐỊA LÝ
DÂN TỘC HỌC LỊCH SỬ -
SINH THÁI NHÂN VĂN
MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM***

TS. HÀ THỊ THU THUYẾT (CHỦ BIÊN)
TS DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG
TS VŨ NHƯ VÂN

CÁC DÂN TỘC MÔNG, DAO
GÓC NHÌN ĐA CHIỀU TỪ ĐỊA LÝ
DÂN TỘC HỌC LỊCH SỬ - SINH THÁI NHÂN VĂN
MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, hai dân tộc Mông, Dao có nét văn hoá đặc thù, thu hút sự quan tâm nghiên cứu với góc nhìn đa chiều của các nhà địa lý học bằng việc tổng hợp nguồn thông tin phong phú trên mạng internet, các ấn phẩm xuất bản cũng như các đề tài khoa học liên quan, các cuộc nghiên cứu thực địa nhiều năm, nhiều thời kỳ tại nhiều địa bàn cư trú của đồng bào Mông, Dao thuộc các tỉnh trung du miền núi phía Bắc đất nước.

Với việc nghiên cứu biên soạn chuyên khảo về hai dân tộc Mông, Dao với tiêu đề: *“Các dân tộc Mông, Dao: Góc nhìn đa chiều từ địa lý dân tộc học lịch sử - sinh thái nhân văn”*, chúng tôi, các nhà sử học, địa lý học, mong muốn góp phần làm phong phú thêm nội dung Đề tài độc lập cấp Nhà nước: *“Sự tương tác giữa yếu tố tự nhiên và đời sống kinh tế và văn hoá của các dân tộc Mông, Dao khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam”* (Mã số: ĐTDL 2010 T / 32).

Trong quá trình nghiên cứu - biên soạn, chúng tôi nhận được sự quan tâm giúp đỡ, sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành các địa phương, các trường bản, sự khích lệ của các đồng nghiệp trong thu thập, xử lý thông tin tư liệu cũng như góp ý đánh giá, luận bàn nhằm làm sáng tỏ vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài.

Chuyên khảo được trình bày dưới dạng chuyên đề, bắt đầu từ những vấn đề chung, kết thúc bằng một số vấn đề chuyên sâu về hai dân tộc Mông, Dao, cuối cùng được nâng lên thành triết lý phát triển bền vững cho vùng Đông Bắc.

Trong quá trình thực hiện các chuyên đề không tránh khỏi thiếu sót, nhược điểm. Rất mong nhận được sự góp ý xây dựng để công trình được hoàn thiện và có ý nghĩa thiết thực cho việc nghiên cứu chiến lược phát triển bền vững cho các dân tộc Mông, Dao cũng như cho cộng đồng các dân tộc thiểu số nói chung khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam .

Xin chân thành cảm ơn.

Thái Nguyên, 2/2012

Nhóm tác giả

CHUYÊN ĐỀ 1

DÂN TỘC MÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM: LỊCH SỬ VÀ ĐƯƠNG ĐẠI

Tộc danh: Dân tộc Mông, 1.068.189 người (1-4-2009).

Tên gọi khác: Mèo, Mẹo, Mán Trắng...

Cư trú tập trung ở miền núi cao thuộc các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Yên Bái, Nghệ An và Thanh Hoá. Cư trú theo từng bản với vài chục nóc nhà, chủ yếu ở các vùng núi cao phía Bắc. Trồng trọt: chủ yếu là nương định canh hoặc nương du canh và ruộng bậc thang trồng ngô, lúa, lúa mạch, các cây ăn quả như táo, lê, đào, mận, trồng và dệt vải lanh. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, ngựa. Chợ vùng cao của người Mông vừa thỏa mãn nhu cầu trao đổi hàng hoá, vừa thỏa mãn nhu cầu giao lưu tình cảm, sinh hoạt, đặc biệt hấp dẫn là các chợ tình Sa Pa (Lào Cai), Mộc Châu (Sơn La), Khâu Vai (Hà Giang).

Các nhóm Mông được phân biệt theo màu sắc và trang phục của phụ nữ dễ phân biệt giữa phụ nữ Mông Trắng, Mông Hoa, Mông Đen hoặc Mông Xanh. Tình cảm gắn bó giữa những người trong họ sâu sắc. Trưởng họ là những người có uy tín,

được dòng họ tôn trọng, tin nghe. Tết cổ truyền vào đầu tháng 12 âm lịch; sau Tết là hội Sải Sán (leo núi) tổ chức từ mùng 3 đến mùng 5 Tết, là một lễ hội truyền thống và độc đáo. Gần đây, người Mông ở nhiều địa phương bắt đầu ăn Tết cùng dịp năm mới với đồng bào cả nước.

Theo dòng lịch sử người Mông nhập cư vào Việt Nam, khoảng 300 năm về trước, họ có quan hệ thân tộc với người Mông ở các nước láng giềng Việt Nam như ở Trung Quốc, Thái Lan, Lào và một bộ phận người Mông hiện đang sinh sống ở Mỹ. Do tính phức tạp của lịch sử nhập cư cũng như sự nhạy cảm về các vấn đề địa lý tộc người, chúng tôi cho rằng cần nghiên cứu dân tộc Mông theo một trình tự sau đây: (1) Khái quát về lịch sử dân tộc Mông; (2) Tri thức và kinh nghiệm bản địa trong sản xuất của người Mông; (3) Các giá trị văn hoá tinh thần của người Mông; (4) Vấn đề người Mông theo đạo Tin Lành; (5) Nhận dạng tính đặc thù văn hoá dân tộc Mông qua hiện trạng môi trường và thực tiễn phát triển xã hội trên Cao nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang.

1. KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ DÂN TỘC MÔNG

Người Mông ở Việt Nam hiện nay có nhiều tên gọi như: Mèo, Mùo, Miêu, Hmông, Mán... Họ tự gọi là Mông. Từ thế kỷ XIX trở về trước, các tầng lớp phong kiến gọi người Mèo cũng như các dân tộc thiểu số khác là “Man” hay “Mán”, về sau trong các tài liệu “Bắc cương kỳ giới”, “Đại Nam nhất thống chí” có chép là “Miêu tộc” hay “Miêu dân”. Theo nguồn tài liệu này, người Mèo lúc đó có 3 ngành theo màu sắc y phục: Mèo Trắng, Mèo Đen và Mèo Xanh. Ban đầu người Mông mới di cư sang